

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1258/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2011

## QUYẾT ĐỊNH

### VỀ VIỆC CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ CÔNG NHẬN ĐIỀU LỆ QUỸ TỪ THIỆN GIA AN

#### BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Xét đề nghị của các sáng lập viên thành lập Quỹ từ thiện Gia An, ý kiến của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính và đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ từ thiện Gia An ban hành kèm theo quyết định này.

**Điều 2.** Quỹ từ thiện Gia An hoạt động theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật; Quỹ từ thiện Gia An chịu sự quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chuyên môn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

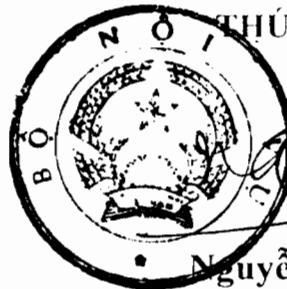
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ từ thiện Gia An, Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Tiến*

#### Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an (C6-1);
- Lưu VT, TCPCP, H.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



*Tiến*  
Nguyễn Tiến Dĩnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



**ĐIỀU LỆ**

**QUỸ TỪ THIỆN GIA AN**

*được công nhận kèm theo Quyết định số 1258/QĐ-BNV  
ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*

**Chương I**

**TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC, PHẠM VI  
HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA QUỸ**

**Điều 1. Tên gọi**

Tên tiếng Việt: Quỹ từ thiện Gia An.

Tên tiếng Anh : The Gia An Charity Foundation.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Quỹ từ thiện Gia An (sau đây gọi tắt là Quỹ) là tổ chức phi lợi nhuận, hoạt động trong lĩnh vực từ thiện, nhân đạo nhằm hỗ trợ trong cộng đồng đối với người già, phụ nữ và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

**Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động, địa vị pháp lý và trụ sở  
Quỹ**

1. Quỹ từ thiện Gia An hoạt động theo nguyên tắc:

a) Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận;

b) Quỹ hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của mình;

c) Quỹ hoạt động theo Điều lệ Quỹ được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận, tuân thủ quy định của pháp luật, Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành liên quan theo quy định của pháp luật trong phạm vi, lĩnh vực hoạt động của Quỹ.

2. Quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc.

3. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản nội tệ và ngoại tệ tại ngân hàng và biểu tượng riêng.

4. Trụ sở chính của Quỹ đặt tại: Phòng 106 - B9, tập thể Yên Ngưu, Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội.

Khi có nhu cầu cần thiết, Quỹ được phép đặt văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại các địa phương trong nước theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ**

Quỹ có 02 (hai) sáng lập viên thành lập Quỹ, gồm:

1. Ông Phạm Nam Phương

Sinh ngày: 25/01/1975, tại: Quảng Ngãi

Quê quán: Đức Thanh, huyện Mộ Đức, Quảng Ngãi

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 012899981 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/3/2010

Hộ khẩu thường trú: Phòng 106 – B9, tập thể Yên Ngưu, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Phòng 106 – B9, tập thể Yên Ngưu, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

2. Bà Nguyễn Thị Hà

Sinh ngày: 21/11/1976 tại Hà Nội

Quê quán: Hữu Văn, Chương Mỹ, Hà Nội

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 012899986 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 13/7/2007

Hộ khẩu thường trú: Phòng 106 – B9, tập thể Yên Ngưu, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Phòng 106 – B9, tập thể Yên Ngưu, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

### **Chương II**

#### **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

##### **Điều 5. Chức năng của Quỹ**

1. Thực hiện hỗ trợ trong cộng đồng đối với người già, phụ nữ và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

2. Tài trợ, ủng hộ các chương trình, dự án cho người già, phụ nữ và trẻ em vì mục đích từ thiện, nhân đạo.

3. Tài trợ theo sự uỷ quyền của tổ chức, cá nhân và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ phù hợp với các chức năng của Quỹ đã nêu tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

4. Đoàn kết, khuyến khích những người có tâm huyết, thiện tâm, hướng thiện trong nước và nước ngoài, có nguyện vọng đóng góp công sức vào công cuộc xóa đói giảm nghèo cho phụ nữ, người già và trẻ em phù hợp với các quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ**

1. Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động nhằm mục đích tài trợ, ủng hộ trong cộng đồng đối với người già, phụ nữ và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn ... và tài trợ cho các chương trình, dự án vì mục đích xã hội, nhân đạo, từ thiện khác.

2. Vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quỹ; tiếp nhận tài sản hợp pháp do các cá nhân, tổ chức tài trợ ở trong và ngoài nước theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ và theo quy định của pháp luật.

3. Đối với vận động cứu trợ khẩn cấp, số tiền ủng hộ các địa phương do Quỹ vận động đóng góp, vận động tài trợ, Quỹ có trách nhiệm quản lý, phân phối và báo cáo với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và nhà tài trợ theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

5. Thực hiện các hoạt động một cách công khai, minh bạch, phải có chương trình hoạt động hàng quý, hàng năm.

6. Được tổ chức các dịch vụ và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản Quỹ.

7. Sử dụng tài sản, tài chính theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Nghĩa vụ của Quỹ**

1. Hoạt động theo đúng Điều lệ Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Toàn bộ tiền và tài sản huy động vào Quỹ phải sử dụng đúng mục đích, đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả. Hàng năm Quỹ phải nộp báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động và báo cáo tài chính cho cơ quan cho phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ, cơ quan quản lý nhà nước về tài chính cùng cấp và thực hiện công khai các khoản đóng góp của Quỹ trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

2. Trong quá trình hoạt động, Quỹ hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến hoạt động thuộc lĩnh vực đó. Cung cấp những thông tin cần thiết về thu và sử dụng

Quỹ với các cơ quan nhà nước khi có yêu cầu. Lưu trữ và công khai hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ; nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, của tổ chức, cá nhân tài trợ và của cộng đồng theo quy định của pháp luật.

4. Khi có thay đổi về trụ sở làm việc và nhân sự Chủ tịch, Giám đốc và Kế toán trưởng, Quỹ phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Quỹ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Khi sửa đổi Điều lệ phải được cơ quan nhà nước cho phép thành lập Quỹ công nhận.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC, BỘ MÁY HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ**

##### **Điều 8. Cơ cấu tổ chức của Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Ban Kiểm soát.
3. Giám đốc điều hành Quỹ, Phó Giám đốc và các bộ phận chuyên trách.

##### **Điều 9. Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ có 03 (ba) thành viên gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và ủy viên là các sáng lập viên thành lập Quỹ. Việc thay đổi thành viên, xem xét bổ sung thêm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do sáng lập viên thành lập Quỹ xem xét, quyết định trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật. Nhiệm kỳ của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ không quá 5 năm, trừ trường hợp người đó từ chức, không đủ tư cách hoặc bị bãi nhiệm trước khi hết nhiệm kỳ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ:

- a) Bầu Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ;
- b) Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng của Quỹ;
- c) Quyết định tổ chức bộ máy quản lý, hoạt động của Quỹ;
- d) Quyết định phương hướng, kế hoạch hoạt động của Quỹ;
- đ) Ban hành các quy định về quản lý, sử dụng nguồn thu của Quỹ;
- e) Giám sát, kiểm tra các hoạt động của Quỹ;
- g) Phê duyệt định mức chi tiêu cho công tác quản lý Quỹ, kế hoạch tài chính, báo cáo quyết toán tài chính của Quỹ;
- h) Đề xuất sửa đổi, bổ sung về giấy phép hoạt động và Điều lệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

i) Quyết định những vấn đề khác theo Điều lệ và quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và sẽ quyết định tất cả vấn đề liên quan đến Quỹ;

b) Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ 06 tháng một lần;

c) Nếu có vấn đề phát sinh, bất cứ thành viên nào trong Hội đồng quản lý Quỹ cũng có thể triệu tập họp Hội đồng bằng cách gửi thư thông báo trước ít nhất một tuần cho các thành viên còn lại;

d) Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động trên nguyên tắc dân chủ, gắn liền với trách nhiệm và nghĩa vụ cá nhân và làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng phù hợp với các quy định về nguyên tắc điều hành quản lý Quỹ quy định tại Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật.

### **Điều 10. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được tổ chức định kỳ 6 tháng một lần theo quy định của điểm b khoản 3 Điều 9 hoặc họp bất thường theo quy định của điểm c khoản 3 Điều 9. Cuộc họp chỉ có thể được tiến hành khi có đủ 03 thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia. Các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ sẽ do Chủ tịch Hội đồng chủ tọa hoặc trường hợp Chủ tịch vắng mặt thì phải ủy quyền cho một Phó Chủ tịch làm chủ tọa.

2. Thông báo về cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước khi họp.

3. Mỗi thành viên trong Hội đồng quản lý Quỹ có thể ủy quyền bằng văn bản để cử người đại diện tham gia vào cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ và biểu quyết thay mình trong phạm vi nội dung được ủy quyền.

4. Hội đồng quản lý Quỹ thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản với điều kiện phải có từ hai phần ba (2/3) số thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ trở lên tham gia và quyết định theo nguyên tắc tán thành quá bán, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết.

### **Điều 11. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam là người đại diện cao nhất của Hội đồng quản lý Quỹ và do các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bầu với số phiếu quá  $\frac{1}{2}$  (một phần hai) số thành viên. Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm giám sát, đôn đốc việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bầu với số phiếu quá nửa số thành viên, có chức năng trợ giúp, tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về một số công việc do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phân công theo quy định của Điều lệ, quy định của pháp luật. Trong trường hợp cần thiết, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền lại bằng văn bản thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ giải quyết công việc.

## **Điều 12. Giám đốc điều hành Quỹ, các Phó Giám đốc và các bộ phận chuyên trách**

1. Giám đốc Quỹ là công dân Việt Nam và do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ, nhiệm kỳ Giám đốc Quỹ không quá 5 (năm) năm. Giám đốc Quỹ là người đại diện trước pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Quỹ.

2. Chức năng và quyền hạn của Giám đốc Quỹ:

a) Có trách nhiệm điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Điều hành và quản lý công việc hàng ngày của Quỹ nhằm thực hiện các chương trình và kế hoạch do Hội đồng quản lý Quỹ thông qua;

c) Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo Điều lệ này và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;

d) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan có thẩm quyền liên quan theo quy định của pháp luật;

đ) Chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng nguồn thu, các định mức chi tiêu theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ, trên cơ sở nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, không được sử dụng Quỹ vào các hoạt động khác ngoài tôn chỉ, mục đích của Quỹ;

e) Ký, phê duyệt các văn bản giao dịch thuộc thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Phó Giám đốc Quỹ là người được Giám đốc lựa chọn đề cử lên Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm. Phó Giám đốc có nhiệm vụ giúp việc cho Giám đốc, hoàn thành nhiệm vụ được Giám đốc giao, thay mặt Giám đốc giải quyết các công việc của Quỹ khi Giám đốc vắng mặt và được Giám đốc ủy quyền điều hành bằng văn bản khi vắng mặt.

4. Phụ trách kế toán của Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và căn cứ vào tiêu chuẩn do Bộ Tài chính quy định.

5. Trưởng, phó các bộ phận chuyên môn do Giám đốc Quỹ bổ nhiệm.

### **Điều 13. Ban Kiểm soát Quỹ**

1. Ban Kiểm soát Quỹ có ít nhất 03 (ba) thành viên, gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và ủy viên do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thành lập và bổ nhiệm các thành viên theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Ban kiểm soát hoạt động độc lập và có các nhiệm vụ sau đây:

a) Kiểm tra giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ và các quy định của pháp luật;

b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính của Quỹ.

### **Điều 14. Chi nhánh, văn phòng đại diện của Quỹ**

1. Quỹ được thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nơi khác với nơi đặt trụ sở chính của Quỹ theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định việc thành lập và quy định nội dung hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và phù hợp với quy định của pháp luật.

## **Chương IV**

### **VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ**

#### **Điều 15. Vận động quyên góp, vận động tài trợ**

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và ở nước ngoài nhằm thực hiện mục tiêu hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, của Điều lệ Quỹ về thu – chi tài chính, đồng thời cập nhật trên mạng để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Việc vận động quyên góp, tài trợ ở nước ngoài, trong phạm vi cả nước hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải có đề án và được Bộ Nội vụ đồng ý bằng văn bản.

4. Việc tổ chức vận động đóng góp ủng hộ khắc phục khó khăn chỉ thực hiện khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng làm thiệt hại lớn về người và tài sản của nhân dân. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định tổ chức các cuộc vận động đóng góp, vận động khắc phục khó khăn và phải báo cáo các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

5. Đối với khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ khắc phục hậu quả lũ lụt, thiên tai, cứu trợ khẩn cấp chỉ thực hiện đầy đủ 100% ngay sau khi nhận được



tiền và tài sản. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ.

#### **Điều 16. Nguyên tắc và hình thức vận động quyên góp, vận động tài trợ**

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức, của cá nhân, tổ chức phải dựa trên nguyên tắc tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để ép buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho hoạt động của Quỹ phải được công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung phải công khai, minh bạch bao gồm mục đích vận động quyên góp, tài trợ, kết quả vận động quyên góp, tài trợ, việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

### **Chương V**

#### **TÀI SẢN, TÀI CHÍNH**

#### **Điều 17. Nguồn thu của Quỹ**

1. Thu từ đóng góp tự nguyện của các sáng lập viên và tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Nguồn vốn đóng góp bổ sung hàng năm vào Quỹ của các sáng lập viên, các tổ chức, cá nhân khác tham gia đóng góp, nguồn vốn huy động đóng góp này sẽ do Hội đồng quản lý Quỹ xây dựng kế hoạch cho hàng năm.

3. Nguồn thu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ, hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

4. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp (nếu có) bao gồm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao;

b) Thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng.

5. Thu lãi từ tiền gửi, lãi trái phiếu chính phủ.

6. Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Các nguồn thu trên không được phân chia cho các sáng lập viên thành lập Quỹ, các nguồn thu, lợi nhuận có được trong quá trình hoạt động của Quỹ được dành cho các hoạt động của Quỹ và các nội dung khác theo Điều lệ đã được công nhận.

### **Điều 18. Sử dụng Quỹ**

1. Chi tài trợ, bao gồm:

a) Tài trợ cho các hoạt động nhằm hỗ trợ trong cộng đồng đối với những người khó khăn, đặc biệt là đặc biệt là người già, phụ nữ và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, vùng sâu vùng xa, vì sự phát triển cộng đồng theo Điều lệ Quỹ.

b) Tài trợ theo sự ủy nhiệm của cá nhân, tổ chức và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật.

c) Tài trợ cho tổ chức, cá nhân những hoạt động phù hợp với mục đích của Quỹ;

d) Chi thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao (nếu có).

2. Chi thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng.

3. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ gồm:

a) Chi lương (phụ cấp, trợ cấp nếu có) cho bộ máy quản lý Quỹ;

b) Chi thuê văn phòng làm trụ sở làm việc, vật tư văn phòng;

c) Chi mua sắm, sửa chữa tài sản cố định phục vụ hoạt động của Quỹ;

d) Chi thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc, vệ sinh môi trường...);

đ) Chi cho bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và các khoản đóng góp theo quy định và một số nội dung chi khác theo khoản 1, Điều 6, Quyết định số 10/2008/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

e) Căn cứ định mức, tiêu chuẩn chi tiêu hiện hành của Nhà nước, Hội đồng quản lý quỹ quy định cụ thể tỷ lệ chi cho công tác quản lý quỹ, mức trích tối đa 5% (năm phần trăm) trên tổng số thu hàng năm của quỹ (không bao gồm các khoản: tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng). Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho công tác quản

lý vượt quá 5% trên tổng số thu hàng năm của quỹ, Hội đồng quản lý quỹ quy định mức chi hoạt động quản lý quỹ trong năm sau khi có ý kiến của Ủy ban nhân dân cùng cấp (đối với quỹ ở địa phương) và Bộ Tài chính (đối với quỹ ở Trung ương).

4. Chi mua trái phiếu Chính phủ, gửi tiết kiệm đối với tiền nhàn rỗi của Quỹ (không bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước cấp, nếu có).

5. Toàn bộ tài sản huy động vào Quỹ phải sử dụng đúng mục đích, đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả:

a) Đối với khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ khắc phục hậu quả do lũ lụt, thiên tai, hỏa hoạn, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo và cứu trợ khẩn cấp khác, đảm bảo 100% số tiền và hàng cứu trợ được hỗ trợ cho đối tượng ngay sau khi nhận;

b) Đối với các khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải được thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ;

c) Đối với nguồn huy động không thuộc Điểm a, b Khoản này, phải đảm bảo giải ngân tối thiểu 70% (bảy mươi phần trăm) nguồn vốn huy động được trong năm tài chính, phù hợp với các mục tiêu hoạt động của Quỹ, trường hợp không giải ngân hết 70% cần giải trình rõ trong báo cáo tài chính năm gửi cơ quan cho phép thành lập Quỹ và cơ quan quản lý nhà nước về tài chính cùng cấp xem xét, quyết định.

### **Điều 19. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ**

1. Quản lý Quỹ, thực hiện thu, chi, hỗ trợ theo đúng mục đích, nội dung và đúng đối tượng.

2. Quỹ thực hiện tổ chức kế toán, hạch toán theo đúng quy định hiện hành về chế độ kế toán - thống kê và theo Quy chế quản lý tài chính Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện do Bộ Tài chính ban hành theo Quyết định số 10/2008/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

### **Điều 20. Xử lý tài sản của Quỹ khi sáp nhập, hợp nhất; chia, tách, giải thể, tạm đình chỉ và đình chỉ hoạt động**

Trong trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, tạm đình chỉ và đình chỉ hoạt động, việc xử lý tài sản của Quỹ theo Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ xã hội, từ thiện và các văn bản pháp luật có liên quan.

## **Chương VI**

### **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

#### **Điều 21. Khen thưởng**

Thành viên hoặc tổ chức có nhiều đóng góp thiết thực, có hiệu quả và tích cực trong công tác của Quỹ thì được xem xét đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam khen thưởng theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 22. Kỷ luật**

Tổ chức, cá nhân vi phạm Điều lệ Quỹ, có hành vi gây tổn hại đến uy tín của Quỹ, thì tùy theo mức độ sai phạm mà xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 23. Khiếu nại, tố cáo**

Quỹ có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Trường hợp khiếu nại về quyết định tạm đình chỉ hoạt động, giải thể Quỹ, thu hồi giấy phép thành lập, con dấu thì trong thời gian chờ giải quyết, Quỹ không được hoạt động.

### **Chương VII**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 24. Sửa đổi bổ sung**

Mọi sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được lập thành văn bản có chữ ký của tất cả thành viên trong Hội đồng quản lý Quỹ để báo cáo Bộ Nội vụ xem xét và quyết định công nhận mới có hiệu lực thi hành.

#### **Điều 25. Hiệu lực Điều lệ**

1. Điều lệ Quỹ từ thiện Gia An gồm 7 Chương 25 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký quyết định công nhận.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ từ thiện Gia An, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thi hành bản Điều lệ này. /.

*Đã*